

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14-9-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - bà Trần Thị Ba;

- ông Lưu Văn Thành.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Võ Thị V, sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 1, xã B R, huyện T L, tỉnh B Th.

- Bị đơn: anh Hồ Bảo Th, sinh năm 1990. Có mặt.

Địa chỉ: thôn L Th, xã Q H, huyện Q S, tỉnh Q N.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2023, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị V trình bày:*

Chị và anh Hồ Bảo Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Q H, huyện Q S, tỉnh Q N vào ngày 24/5/2019, trước đó chị V và anh Th đã có con chung Hồ Bảo M, sinh ngày 27/12/2018. Thời gian sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, khác nhau về quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn sống chung hai năm. Thấy rằng tình cảm vợ chồng chị và anh Hồ Bảo Th đã chấm dứt. Nay, chị V làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết để chị và anh Th được ly hôn.

Về con chung: khi ly hôn chị Võ Thị V xin được nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Bảo M đến tuổi thành niên, không yêu cầu anh Hồ Bảo Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- *Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Hồ Bảo Th trình bày:*

Về điều kiện kết hôn, thủ tục kết hôn, con chung của anh chị, chị Võ Thị V đã trình bày đầy đủ trong đơn anh Th không trình bày gì thêm. Nay chị V xin ly hôn anh Th đồng ý, vì vợ chồng anh chị không còn tình cảm.

Về con chung: cháu Hồ Bảo M, sinh ngày 27/12/2018. Khi ly hôn anh Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Anh Th tranh luận cho rằng chị V đang sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh môi trường xã hội phức tạp, chị V làm nghề giáo viên có thu nhập thấp nên không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng cháu M.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị V khởi kiện xin ly hôn với anh Hồ Bảo Th có nơi cư trú tại thôn L Th, xã Q H, huyện Q S, tỉnh Q N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Võ Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị V và anh Hồ Bảo Th tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q H, huyện Q S, tỉnh Q N cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 24/5/2019 nên hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, chị V vẫn cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh Th đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: chị V và anh Th đều xin được nhận nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hồ Bảo M đến tuổi thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy, chị V và anh Th đều đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu M, nhưng hiện nay cháu M đang sinh sống ổn định với chị V. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cháu M cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) nhằm tránh sự xáo trộn đời sống, tâm lý của cháu M, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị Võ Thị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị V về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị V và anh Hồ Bảo Th.
2. Về con chung: giao cháu Hồ Bảo M, sinh ngày 27/12/2018 cho chị Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.
3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng chị Võ Thị V phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị V đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012284 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
4. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14-9-2023). Nguyên đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Hiệp;
- (GCNKH số 12 ngày 24/5/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Văn Thọ**